

Số: 500/KTKĐCLGD  
V/v Chấm thi trắc nghiệm tuyển sinh  
đại học, cao đẳng năm 2009

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2009

Kính gửi:

- Các đại học, học viện;
- Các trường đại học, cao đẳng.

Để thực hiện tốt công tác chấm thi trắc nghiệm trong kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2009, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (KTKĐCLGD) đề nghị các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng (sau đây gọi chung là các đơn vị) tuân thủ đúng các yêu cầu về xử lý bài thi trong Công văn số 5323/BGDĐT- KTKĐCLGD ngày 29 tháng 6 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thi trắc nghiệm và Quy trình xử lý và chấm thi trắc nghiệm (đã được tập huấn tháng 3-4/2007). Cục gửi kèm theo Công văn này đĩa CD dữ liệu phục vụ chấm thi trắc nghiệm:

- **Đĩa số 1:** Lưu 3 file: dapan.dbf; tronde.dbf; quidiem.dbf của đợt 1 (khối A) và đợt 2 (khối B, D): **được gửi cho tất cả các đơn vị chấm;**

- **Đĩa số 2:** Lưu 3 file: dapan.dbf; tronde.dbf; quidiem.dbf dành riêng để chấm cho môn Vật lý (khối A) 49 câu: **chỉ gửi cho các đơn vị chấm bài thi môn Vật lý của những thí sinh đã sử dụng đề thi bị lỗi do trường Đại học Quy Nhơn in sao.**

(Sau khi thi xong đợt 3, Cục sẽ gửi tiếp đĩa CD lưu các file chấm các môn trắc nghiệm tuyển sinh cao đẳng).

Chỉ khi nào đơn vị xử lý xong, niêm phong và gửi đĩa CD lưu các file dữ liệu (bao gồm: (1) Danh sách điểm thi; (2) Danh sách thí sinh dự thi; (3) Danh sách thí sinh vắng thi theo từng môn thi; (4) Kết quả quét bài thi chính thức dạng text, đã kiểm dò) bằng chuyên phát nhanh về Cục KTKĐCLGD thì mới được mở niêm phong đĩa CD lưu các file dữ liệu phục vụ chấm thi; khi mở niêm phong phải có sự giám sát của Thanh tra, PA25 và lập biên bản.

Dưới đây là những yêu cầu và lưu ý về kỹ thuật chấm thi trắc nghiệm:

### I. Quy định mã môn thi

Các File: **dapan.dbf; tronde.dbf; quidiem.dbf** sử dụng kí hiệu mã môn thi như sau:

TT	Mã môn	Tên môn
Môn Ngoại Ngữ		
1	ANHD1	Tiếng Anh (D1) - Đại học, Thi đợt 2
2	ANHCD	Tiếng Anh - Cao đẳng, Thi đợt 3
3	NGAD2	Tiếng Nga (D2) - Đại học, Thi đợt 2
4	NGACD	Tiếng Nga - Cao đẳng, Thi đợt 3

TT	Mã môn	Tên môn
5	PHPD3	Tiếng Pháp (D3) - Đại học, Thi đợt 2
6	PHPCD	Tiếng Pháp - Cao đẳng, Thi đợt 3
7	TRGD4	Tiếng Trung (D4) - Đại học, Thi đợt 2
8	TRGCD	Tiếng Trung - Cao đẳng, Thi đợt 3
9	DUCD5	Tiếng Đức (D5) - Đại học, Thi đợt 2
10	NHTD6	Tiếng Nhật (D6) - Đại học, Thi đợt 2
<b>Môn Vật lí</b>		
1	VLIA1	Vật lí Khối A - Đại học, Thi đợt 1
2	VLICD	Vật lí Khối A - Cao đẳng, Thi đợt 3
<b>Môn Hóa học</b>		
1	HOAA1	Hóa học Khối A - Đại học, Thi đợt 1
2	HOAB2	Hóa học Khối B - Đại học, Thi đợt 2
3	HOAA3	Hóa học Khối A - Cao đẳng, Thi đợt 3
4	HOAB3	Hóa học Khối B - Cao đẳng, Thi đợt 3
<b>Môn Sinh học</b>		
1	SHBDH	Sinh học Khối B - Đại học, Thi đợt 2
2	SHBCD	Sinh học Khối B - Cao đẳng, Thi đợt 3

## 10 II. Đáp án, hoán vị đề thi và quy đổi điểm thang điểm 100 sang thang điểm

Các file đáp án, file hoán vị và quy đổi thang điểm 100 sang thang điểm 10 có format Foxpro (dùng Visual Foxpro 8.0 trở lên để đọc) với cấu trúc như sau:

### 1. Đáp án (dapan.dbf): Lưu đáp án đề chuẩn và thang điểm

mamon	C (8)	Mã môn thi
cauhoi	N(3)	Câu hỏi
dapan	C(1)	Đáp án đề chuẩn
loaibo	C(1)	Loại bỏ không chấm (nếu có)
diempb	N(5,2)	Điểm chấm thô
diempb2	N(5,2)	Điểm chấm thang 100

Điểm phân bố trong file này là điểm phân bố đều

### 2. Trộn đề (tronde.dbf): Lưu công thức hoán vị của các mã đề (hoán vị câu hỏi và hoán vị lựa chọn)

mamon	C (8)	Mã môn thi
made	C (3)	Mã đề thi
cauhoi	N(3)	Câu hỏi đề chuẩn
cautron	N(3)	Câu hỏi đề hoán vị
troncl1	C(1)	Lựa chọn đề chuẩn tương ứng với lựa chọn A
troncl2	C(1)	Lựa chọn đề chuẩn tương ứng với lựa chọn B
troncl3	C(1)	Lựa chọn đề chuẩn tương ứng với lựa chọn C
troncl4	C(1)	Lựa chọn đề chuẩn tương ứng với lựa chọn D

(Xem thêm tài liệu tập huấn tháng 3-4/2007 để biết ý nghĩa)

### 3. Quy điểm (quidiem.dbf): Lưu bảng quy đổi điểm 100 sang điểm 10

mamon	C(8)	Mã môn thi
dendiem	N(6,2)	Điểm giới hạn của thang 100
diemquidoi	N(5,2)	Quy đổi sang điểm 10

Thang điểm trong file này là thang quy đổi tuyến tính.

Dựa vào ý nghĩa của các file, các đơn vị dùng chương trình máy tính để chấm điểm trắc nghiệm theo thang điểm 10, điểm lẻ đến 0,25 điểm cho từng bài thi của thí sinh (có thể xem thêm trong tài liệu tập huấn tháng 3-4/2007).

### III. Các vấn đề cần lưu ý

#### 1. Lưu ý chung

a) Kèm theo Công văn này là phụ lục trích trong Công văn số 5323/BGDĐT- KTKĐCLGD ngày 29 tháng 6 năm 2009 và Quy trình xử lý và chấm thi trắc nghiệm (đã được tập huấn tháng 3-4/2007) để các đơn vị thực hiện và gửi báo cáo **đúng tiến độ thời gian và đúng cấu trúc dữ liệu về Bộ**.

b) Các file chấm lưu trong Đĩa CD số 1 dùng cho tất cả các môn thi trắc nghiệm, đơn vị nào tổ chức thi ít môn hơn vẫn sử dụng bình thường hoặc có thể xóa bớt các môn không sử dụng.

c) Chậm nhất là 20 ngày, sau khi thi môn cuối cùng của đợt thi, các đơn vị phải gửi về Cục KTKĐCLGD đĩa CD lưu các file dữ liệu xử lý và chấm thi trắc nghiệm chính thức, với các file: (1) *Kết quả bài thi (dạng text) trước khi xử lý*; (2) *Biên bản sửa lỗi kỹ thuật của phiếu TLTN*; (3) *Kết quả chấm thi chính thức của các bài thi*.

d) Khắc phục tình trạng trong các kỳ thi trước, một số đơn vị đã không gửi dữ liệu, hoặc gửi thiếu, gửi không đúng tiến độ, gửi không đúng cấu trúc, gây nhiều khó khăn cho công tác tổng hợp, phân tích dữ liệu thi trắc nghiệm của Bộ, Lãnh đạo đơn vị cần đặc biệt quan tâm, chỉ đạo sát sao và chịu trách nhiệm về chế độ báo cáo dữ liệu.

#### 2. Việc chấm bài thi môn Vật lý khối A đối với các trường có bài thi môn Vật lý của những thí sinh đã sử dụng đề thi bị lỗi do trường Đại học Quy Nhơn in sao:

a) Tách riêng những túi bài thi môn Vật lý đã sử dụng đề thi bị lỗi;

b) Khi quét những bài thi này, cần lưu vào file riêng (để tránh nhầm lẫn với những file bài thi Vật lý sử dụng đề thi không bị lỗi);

c) Khi chấm những bài thi trong file này, chỉ được sử dụng Đĩa số 2 chứa các file chấm riêng cho môn Vật lý (khối A) 49 câu để chấm.


Trên đây là các hướng dẫn kỹ thuật chấm thi trắc nghiệm tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2009. Trong khi triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc đề xuất, các đơn vị cần liên hệ với Cục KTKĐCLGD, số 30 Tạ Quang Bửu,

Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; e.mail: [cucktkd@moet.edu.vn](mailto:cucktkd@moet.edu.vn),  
[pvluong@moet.edu.vn](mailto:pvluong@moet.edu.vn); điện thoại: 04.38683359, 0904184473, 0904488299;  
fax: 04.38683982 để xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thứ trưởng Phạm Vũ Luận (để b/c);
- Vụ GDĐH;
- Thanh tra Bộ;
- Website Bộ;
- Lưu: Cục KTKĐCLGD.

**KT. CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Trần Văn Nghĩa**

## Phụ lục

### TRÍCH TỪ CÔNG VĂN SỐ 5323/BGDĐT- KTKĐCLGD VÀ TÀI LIỆU TẬP HUẤN "CÔNG TÁC XỬ LÝ VÀ CHẤM BÀI THI TRẮC NGHIỆM"

(Kèm theo Công văn số: /KTKĐCLGD ngày tháng 7 năm 2009  
của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục)

#### I. Danh mục mã các trường ĐH, CĐ và các trường THPT

**1 DANH MỤC MÃ TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG:** Tham khảo cuốn "Những điều cần biết về tuyển sinh đại học và cao đẳng".

**3- DANH MỤC MÃ TRƯỜNG THPT:** Tham khảo chính thức tại:

<http://www.hed.edu.vn/TrangChu/TuyenSinhDaiHocCaoDangVaSauDaiHoc/TuyenSinhDaiHocCaoDang/301251116/>

#### II. Các đơn vị nộp kết quả xử lý bài thi để thống kê

Tất cả các file đơn vị nộp báo cáo về Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (KT&KĐ) trong phụ lục này đều thống nhất dùng Format file DBF, font TCVN3 (ABC) (phù hợp với chương trình tuyển sinh và chương trình quản lý thi).

Foxpro for DOS: từ phiên bản 2.0 trở về sau.

VFP từ phiên bản 2.6 trở về sau.

**File 1:** File danh mục Hội đồng coi thi (File chứa thông tin Hội đồng coi thi)

Tên file: <madonvi>\_DSHD.DBF

<madonvi> là mã các đơn vị, quy định của Bộ GD&ĐT.

Field_name	Diễn giải	Type	Len
DONVI	Mã đơn vị	C	3
TRUONG	Mã hội đồng coi thi	C	3
TENTRUONG	Tên hội đồng coi thi	C	60

#### Ý nghĩa của các field

DONVI Mã các đơn vị, theo quy định của Bộ GD&ĐT có thể tham khảo tại:

<http://www.hed.edu.vn/TrangChu/TuyenSinhDaiHocCaoDangVaSauDaiHoc/TuyenSinhDaiHocCaoDang/301251116/>.

TRUONG Mã hội đồng coi thi, do các đơn vị tự quy định.

TENTRUONG Tên hội đồng coi thi (Font TCVN3 (ABC)).

**File 2:** File Danh sách thí sinh dự thi

Tên file: <madonvi>\_DSTS.DBF

<madonvi> là mã các đơn vị, theo quy định của Bộ GD&ĐT.

(Tất cả thí sinh dự thi, kể cả các thí sinh không thi môn trắc nghiệm)

Field_name	Diễn giải	Type	Len
DONVI	Mã đơn vị	C	3
SBDC	Số báo danh	C	6
HOTENTS	Họ và tên thí sinh	C	30
NGAYSINH	Ngày sinh (dạng DD/MM/YY)	C	6
TRUONG	Mã hội đồng coi thi	C	3
TRUONG2	Mã trường phổ thông mà học sinh theo học lớp 12 (Mã Bộ GD&ĐT)	C	5

HOKHAU	Mã hộ khẩu (tỉnh+huyện)	C	4
VANGTHI	Vắng thi	C	1

**Ý nghĩa của các field**

DONVI Mã các đơn vị, theo quy định của Bộ GD&ĐT.  
 SBDC Số báo danh (dạng chuỗi),  
 Với kỳ thi ĐH, CĐ chỉ lưu phần số, không lưu phần mã đơn vị.  
 HOTENTS Họ tên thí sinh (Font TCVN3 (ABC)).  
 NGAYSINH Ngày sinh kiểu chuỗi (dạng DD/MM/YY).  
 TRUONG Mã hội đồng coi thi, do các đơn vị tự quy định.  
 TRUONG2 Mã trường THPT mà thí sinh theo học lớp 12, mã này tuân thủ theo quy định mã trường phổ thông mà Bộ GD&ĐT quy định khi thí sinh nộp hồ sơ thi ĐH, CĐ.

a) Trong trường hợp bảng mã mà Bộ GD&ĐT quy định bị sót tên, đơn vị tự đặt thêm mã và kèm theo một văn bản quy định các trường hợp riêng này.

b) Trong trường hợp không có thông tin về trường THPT mà thí sinh theo học lớp 12, thì bỏ trống field này.

Mã trường THPT do Bộ GD&ĐT quy định có thể tham khảo tại:

<http://www.hed.edu.vn/TrangChu/TuyenSinhDaiHocCaoDangVaSauDaiHoc/TuyenSinhDaiHocCaoDang/301251116/>

HOKHAU Là mã hộ khẩu thường trú (tỉnh+huyện) mà Bộ GD&ĐT quy định khi thí sinh nộp hồ sơ dự thi ĐH, CĐ.

Trong trường hợp không có thông tin về hộ khẩu của thí sinh thì đơn vị bỏ trống field này

Mã hộ khẩu thường trú có thể tham khảo từ cuốn “Những điều cần biết về tuyển sinh đại học và cao đẳng”.

VANGTHI Vắng thi, đánh dấu vắng thi (ký tự x) cho thí sinh vắng từ 1 môn thi trở lên (kể cả môn thi tự luận, nếu có).

**File 3:** Danh sách thí sinh vắng cho từng môn thi

Tên file: <madonvi>\_DSVG.DBF

<madonvi> là mã các đơn vị, theo quy định của Bộ GD&ĐT.

(Chỉ các thí sinh vắng thi môn trắc nghiệm)

Field_name	Diễn giải	Type	Len
DONVI	Mã đơn vị	C	3
MAMON	Mã môn thi	C	8
TRUONG	Mã hội đồng coi thi	C	3
SBDVANG	Số báo danh vắng thi	C	6

**Ý nghĩa của các field**

DONVI Mã các đơn vị, theo quy định của Bộ GD&ĐT.

MAMON Mã môn thi, theo quy định của Cục KT&KD.

TRUONG Mã hội đồng coi thi, do các đơn vị tự quy định.

SBDVANG Số báo danh vắng thi.

**File 4:** Kết quả bài thi (dạng text) chính thức chưa chấm thi (đã kiểm dò)

Tên file: <madonvi>\_DSBT.DBF

<madonvi> là mã các đơn vị, theo quy định của Bộ GD&ĐT.

(Lưu ý: Gộp chung tất cả các môn thi trắc nghiệm vào 1 file)

Field_name	Diễn giải	Type	Len
DONVI	Mã đơn vị	C	3
MAMON	Mã môn thi	C	8
TRUONG	Mã hội đồng	C	3

MALOCHAM	Mã lô chấm	C	3
MADE	Mã đề	C	3
TRALOI	Bài làm	C	100

Mỗi mẫu tin chứa thông tin bài thi của 1 thí sinh

**Lưu ý: Vì lý do bảo mật bài thi, không gửi số báo danh**

Ý nghĩa của các field

DONVI Mã các đơn vị, theo quy định của Bộ GD&ĐT.  
MAMON Mã môn thi, theo quy định của Cục KT&KĐ.  
TRUONG Mã hội đồng coi thi, do các đơn vị tự quy định.  
MALOCHAM Theo lô mà đơn vị đặt tên (thông thường là 01=Lô 1).  
MADE Mã đề, là mã đề trên bài làm của thí sinh.  
TRALOI Phần trả lời: Mỗi ký tự là câu trả lời tương ứng của bài làm thí sinh.  
- Ký tự thứ 1 dành cho câu hỏi số 1, ký tự thứ 2 dành cho câu hỏi số 2 v.v...  
- Các câu trả lời hợp lệ thì ghi ký tự trả lời là A hoặc B, C, D (chữ in).  
- Câu không trả lời thì ghi ký tự: - (dấu trừ).  
- Câu thí sinh trả lời từ 2 chọn lựa trở lên thì ghi ký tự: \* (dấu sao).  
(Nếu số câu hỏi nhỏ hơn 100 để trống phần thừa ở phía sau của field hoặc có thể giảm bớt chiều dài của field cho thích hợp).

### III. Thông tin các đơn vị gửi báo cáo về Cục KT&KĐ

Tất cả các file đơn vị nộp báo cáo về Cục KT&KĐ trong phụ lục này đều thống nhất dùng Format file DBF, font TCVN3 (ABC) (phù hợp với chương trình tuyển sinh và chương trình quản lý thi).

Foxpro for DOS: từ phiên bản 2.0 trở về sau.

VFP từ phiên bản 2.6 trở về sau.

**File 1:** Kết quả quét bài thi (dạng text) trước khi xử lý.

Nộp tất cả các file text do máy quét xử lý (chưa qua sửa chữa).

Tên file

Các file này được đặt tên theo quy ước sau:

**<madonvi>\_<mahoidong>\_<mamonthi>\_<malocham>.TXT**

Trong đó:

<madonvi> Mã các đơn vị, theo quy định của Bộ GD&ĐT.  
<mahoidong> Mã hội đồng coi thi, do các đơn vị tự quy định.  
<mamonthi> Mã môn thi, theo quy định của Cục KT&KĐ.  
<malocham> Theo lô mà Tổ chấm đặt tên (thông thường là 01=Lô 1).

Format file text quét bài thi như sau:

STT	Từ cột	Số cột	Thông tin lưu trữ	Ký tự hợp lệ
1	1	42	Thông tin do phần mềm quét quy định	Không quy định
2	43	10	Số báo danh	0 đến 9
3	53	6	Mã đề thi	0 đến 9
4	59	50	Phần trả lời	A, B, C, D, Dấu trừ (-), Dấu sao (*)
5		2	Ký tự xuống hàng (0D0A)	

**File 2:** Biên bản sửa lỗi kỹ thuật của phiếu trả lời trắc nghiệm.

Tên file **<madonvi>\_BBSC.DBF**

(Chứa dữ liệu của tất cả các môn thi có trong kỳ thi)

Field_name	Diễn giải	Type	Len
DONVI	Mã đơn vị	C	3
MAMON	Mã môn thi	C	8
TRUONG	Mã hội đồng	C	3
MALOCHAM	Mã lô chấm thi	C	3
MAUTIN	Mẫu tin	N	6
SUAMAUTIN	Hình thức sửa bài làm	N	2
SBDC	Số báo danh (nếu có sửa)	C	8
MADE	Mã đề (nếu có sửa)	C	3
TRALOI	Bài làm (nếu có sửa)	C	100

**Ý nghĩa của các field**

- DONVI Mã các đơn vị, theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- MAMON Mã môn thi, theo quy định của Cục KT&KD.
- TRUONG Mã hội đồng coi thi, do các đơn vị tự quy định.
- MALOCHAM Mã lô chấm của 1 môn trong 1 hội đồng coi thi (do thư ký quy định).
- MAUTIN Số mẫu tin trong file text ban đầu.  
Ghi 0 nếu là mẫu tin thêm mới hoàn toàn.
- SUAMAUTIN Hình thức sửa đổi  
-1: Huỷ mẫu tin này.  
0: Sửa dữ liệu mẫu tin này.  
1: Mẫu tin thêm mới so với file text.
- SBDC Số báo danh (nếu có sửa hoặc thêm mới) (dạng chuỗi).  
Với kỳ thi ĐH, CĐ chỉ lưu phần số, không lưu phần mã đơn vị.
- MADE Mã đề (nếu có sửa hoặc thêm mới), là mã đề trên bài làm của thí sinh.
- TRALOI Phần trả lời (nếu có sửa hoặc thêm mới): Mỗi ký tự là câu trả lời tương ứng của bài làm thí sinh.  
- Ký tự thứ 1 dành cho câu hỏi số 1, ký tự thứ 2 dành cho câu hỏi số 2 ...  
- Các câu trả lời hợp lệ thì ghi ký tự trả lời là A hoặc B, C, D (chữ in).  
- Câu không trả lời thì ghi ký tự: - (dấu trừ).  
- Câu thí sinh trả lời từ 2 chọn lựa trở lên thì ghi ký tự: \* (dấu sao).  
(Nếu số câu hỏi nhỏ hơn 100 để trống phần thừa ở phía sau của field hoặc có thể giảm bớt chiều dài của field cho thích hợp).

**File 3:** Kết quả bài thi chính thức đã chấm thi.

**Tên file**

<madonvi>\_KQCT.DBF.

<madonvi> là mã các đơn vị, theo quy định của Bộ GD&ĐT.

(Gộp chung tất cả các môn thi vào một file)

Field_name	Diễn giải	Type	Len
DONVI	Mã đơn vị	C	3
MAMON	Mã môn thi	C	8
SBDC	Số báo danh	C	6
TRUONG	Mã hội đồng	C	3
MALOCHAM	Mã lô chấm	C	3
MADE	Mã đề	C	3
TRALOI	Bài làm	C	100
DIEM	Điểm thang 10	C	5

**Ý nghĩa của các field**

DONVI Mã các đơn vị, theo quy định của Bộ GD&ĐT.

MAMON Mã môn thi, theo quy định của Cục KT&KD.



SBDC	Số báo danh (dạng chuỗi). Với kỳ thi ĐH, CĐ chỉ lưu phần số không lưu phần mã đơn vị.
TRUONG	Mã hội đồng coi thi, do các đơn vị tự quy định.
MALOCHAM	Theo lô mà đơn vị đặt tên (thông thường là 01=Lô 1).
MADE	Mã đề, là mã đề trên bài làm của thí sinh.
TRALOI	Phần trả lời: Mỗi ký tự là câu trả lời tương ứng của bài làm thí sinh. - Ký tự thứ 1 dành cho câu hỏi số 1, ký tự thứ 2 dành cho câu hỏi số 2 ... - Các câu trả lời hợp lệ thì ghi ký tự trả lời là A hoặc B, C, D (chữ in). - Câu không trả lời thì ghi ký tự: - (dấu trừ). - Câu thí sinh trả lời từ 2 chọn lựa trở lên thì ghi ký tự: * (dấu sao). (Nếu số câu hỏi nhỏ hơn 100 để trống phần thừa ở phía sau của field hoặc có thể giảm bớt chiều dài của field cho thích hợp).
DIEM	Là điểm thi thang điểm 10 (điểm lẻ đến 0,25 điểm).

**Ghi chú:**

“Hội đồng coi thi” (đối với kỳ thi tốt nghiệp THPT) tương đương với “Điểm thi” (đối với kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng).

---